

Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Nguyễn Thị Hồng Nhung*

* HVCH K22.1 trường ĐH Sài Gòn

Received: 6/3/2024 Accepted: 12/3/2024 Published: 20/3/2024

Abstract: Educating self-service skills for children in preschool is an indispensable part of content to contribute to realizing the goals of preschool education. The goal of self-service skills education is to help children form self-service skills without the help of others. Self-service skills education has health benefits, moreover, it is an opportunity to educate children about culture. When children have self-service skills, they will be independent, confident, bold, and live well. Be more responsible for yourself, be more successful in life.

Management of self-help skills education activities for children is of interest to management levels. Furthermore, with the requirements of the new preschool education program, the school requires timely impacts and adjustments to educate self-service skills for children. adapt children to the new situation. To do so, schools need to have solutions to manage and direct self-service skills education activities for children in a scientific way, consistent with the practical situation of children and teachers in the school.

Keywords: Management of educational activities, self-service skills, kindergartens and preschools

1. Đặt vấn đề

Giáo dục trẻ MN biết cách tự phục vụ không chỉ tạo điều kiện để giúp trẻ dễ dàng hòa đồng với bạn bè, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh và tự tin trong cuộc sống, mà còn trang bị cho trẻ hệ thống những kiến thức cần thiết giúp cho trẻ có cái nhìn về tầm quan trọng của việc phải tự biết giá trị chăm sóc, giá trị bảo vệ sức khỏe cho mình và thực hành giá trị ấy trong cuộc sống hằng ngày đây là yếu tố quan trọng giúp trẻ tồn tại và trưởng thành. Kỹ năng tự phục vụ (KNTPV) của trẻ không tự nhiên mà có, cũng không thể tự phát triển mà kỹ năng tự phục vụ được hình thành trong những hoàn cảnh cụ thể, dưới sự hướng dẫn và củng cố của người lớn. Vì vậy, người lớn cần giúp trẻ trong việc hình thành và phát triển kỹ năng tự phục vụ.

KNTPV như những nhịp cầu giúp trẻ biến những tri thức của nhân loại thành giá trị, thái độ, hành vi đúng mực và thói quen lành mạnh cho riêng mình. KNTPV giúp trẻ thích ứng và hòa nhập với cuộc sống xung quanh, giúp trẻ tự chăm sóc và bảo vệ bản thân, giúp bản thân tránh khỏi những nguy hiểm. KNTPV giúp trẻ hình thành những nét tính cách đầu tiên, làm nền tảng cho sự hình thành nhân cách của trẻ. Thiếu KNTPV sẽ dẫn đến việc trẻ dễ thụ động, ỷ lại, dựa dẫm vào người khác, thiếu tự tin, trẻ rất khó giải quyết các tình huống trong cuộc sống hằng ngày đặc biệt là những nguy hiểm luôn rình rập xung

quanh trẻ. Giai đoạn trẻ 5 – 6 tuổi là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của mỗi đứa trẻ. Đây là giai đoạn trẻ chuẩn bị bước vào trường phổ thông, chính thức trở thành một học sinh thực thụ, đó là “sự chuyển qua một lối sống mới, với những điều kiện hoạt động mới, chuyển qua một địa vị mới trong xã hội, chuyển qua những quan hệ mới với người lớn và bạn bè cùng tuổi. Chính vì thế, chuẩn bị tốt KNTPV sẽ giúp trẻ chuẩn bị tâm lý sẵn sàng vào lớp một.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

- **Kỹ năng:** V.A.Kruteski cho rằng: “Kỹ năng là các phương thức thực hiện hoạt động - cái mà con người lĩnh hội được”.

Quan điểm của K.K.Platônôp: “Kỹ năng là khả năng của con người thực hiện một hoạt động bất kỳ nào đó hay các hành động trên cơ sở của kinh nghiệm cũ”

Theo tác giả Vũ Dũng “Kỹ năng là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng”

- **Kỹ năng tự phục vụ:** là khả năng vận dụng những kiến thức về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc tự phục vụ cho mình như: để giày dép vào kệ khi đến lớp, để cặp sách đúng nơi quy định, cất đồ dùng vào tủ cá nhân, lấy cất đồ dùng học tập, bỏ rác đúng nơi

quy định, tự chải, cột tóc, xếp cất nệm gối, tự lấy thức ăn, rửa tay trước khi ăn, đánh răng, rửa mặt, tự giặt quần áo, tự giác trong ăn uống, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- **KNTPV của trẻ mẫu giáo (MG):** Với trẻ mẫu giáo, việc rèn luyện các KNTPV thường là những công việc đơn giản, dễ dàng mà trẻ có thể thực hiện nhằm phục vụ cho mình như: để giày dép vào kệ khi đến lớp, để cặp sách đúng nơi quy định, cất đồ dùng vào tủ cá nhân, lấy cất đồ dùng học tập, bỏ rác đúng nơi quy định, tự chải, cột tóc, xếp cất nệm gối, tự lấy thức ăn, rửa tay trước khi ăn, đánh răng, rửa mặt, tự giặt quần áo, tự giác trong ăn uống, đi vệ sinh đúng nơi quy định,... Qua đó, trẻ dần tự lập và ý thức được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân, sống có trách nhiệm và nề nếp.

- **Giáo dục KNTPV cho trẻ MG:** Giáo dục KNTPV là quá trình GV tác động tới trẻ nhằm giáo dục cho trẻ cách thức tiến hành một số công việc phục vụ bản thân như cất đồ dùng cá nhân, xếp hàng, giữ vệ sinh chung. Giáo dục KNTPV giúp trẻ yêu lao động, nắm được những kỹ năng cơ bản để tham gia vào đời sống xã hội, tự lập trong công việc.

2.2. Ý nghĩa của quản lý HĐGD KNTPV cho trẻ MG ở trường MN

Giáo dục MN là bậc học đầu tiên, là nền móng cho những bậc học tiếp theo của cuộc đời người, với mục tiêu “nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một”. Trong chương trình GDMN và chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi do Bộ GD&ĐT ban hành đã nêu rõ những nội dung, kết quả mong đợi về trẻ phải có kỹ năng tự làm một số việc để phục vụ bản thân và biết nhận thức được những việc có thể làm được, không làm được. Đây là kỹ năng vô cùng thiết yếu khi trẻ bước vào lớp một. Nhờ vào KNTPV, trẻ có khả năng tự hoạt động, tự chăm sóc bản thân, tăng cường tính độc lập và trẻ sống có trách nhiệm giúp trẻ có thể chủ động, sáng tạo, tự tin trước mọi thử thách trong cuộc sống.

Có thể hiểu HĐGD KNTPV cho trẻ MG ở trường MN là quá trình chủ thể giáo dục tác động vào đối tượng (trẻ MG) bằng các hành động, thao tác với các công cụ, phương tiện phù hợp, nhằm biến đổi nhận thức, hành vi của trẻ, hình thành thói quen tự chủ động thực hiện các hoạt động tự phục vụ bản thân.

2.3. Nội dung quản lý HĐGD KNTPV cho trẻ MG ở trường MN

2.3.1. Quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục KNTPV cho trẻ MG

Để quản lý thực hiện MTGD KNTPV cho trẻ MG, Hiệu trưởng phải lập kế hoạch cụ thể, từ đó xác định lộ trình thực hiện MTGD KNTPV cho trẻ.

Quản lý lập kế hoạch giáo dục KNTPV cho trẻ MG thường có những nội dung trọng tâm sau:

Xác định mục tiêu, phê duyệt nội dung HĐGD KNTPV cho trẻ MG. Đánh giá điều kiện CSVC và những thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong giáo dục KNTPV cho trẻ MG tại nhà trường để khắc phục. Phê duyệt KHGD KNTPV cho trẻ theo các chủ đề, định hướng phù hợp với KHGD cụ thể của GV. XDKH sử dụng kinh phí, các nguồn lực chi phí cho HĐGD kỹ năng tự vào vệ cho trẻ trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho GV về giáo dục KNTPV cho trẻ.

Xây dựng kế hoạch liên kết, phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường đối với HĐGD kỹ năng sống cho trẻ MN.

2.3.2. Quản lý thực hiện nội dung giáo dục KNTPV cho trẻ MG

Trên cơ sở bản KHGD kỹ năng sống và KNTPV trong trường MN, hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn GV MN từng hoạt động cụ thể dựa trên bản kế hoạch chung. Hoặc có thể liên kết với bên đào tạo thứ ba ngoài nhà trường, cùng các GV trong trường phối hợp thực hiện HĐGD KNTPV.

Với các HĐGD KNTPV cho trẻ do nhà trường tổ chức: Dự kiến về thời gian thực hiện, nội dung chương trình giáo dục, các chủ đề cần thực hiện trong giáo dục KNTPV cho trẻ. Hướng dẫn GV lập kế hoạch từng hoạt động, dựa trên những yêu cầu, quy định chung đảm bảo sự thống nhất về nội dung hình thức hoạt động với tính chất chỉ dẫn, không phải là khuôn mẫu. Tổ chức những buổi thảo luận về từng kế hoạch hoạt động kỹ năng sống, thống nhất nội dung và hình thức cải tiến nội dung, phương pháp, trao đổi kinh nghiệm lập kế hoạch hoạt động với những nội dung khó triển khai

2.3.3. Quản lý phương thức giáo dục KNTPV cho trẻ MG

Trên cơ sở KHGD KNTPV cho trẻ của nhà trường, các tổ chuyên môn, CBQL trường MN cần có những biện pháp cụ thể để kiểm tra, giám sát GV sử dụng phương thức giáo dục KNTPV cho trẻ MG một cách phù hợp.

Cần nhận thấy rằng tâm sinh lý của trẻ MN rất đa

dạng, với mỗi độ tuổi, khả năng nhận thức, tư duy và vận động khác nhau, nên các phương thức giáo dục cũng cần khác nhau. QLGD KNTPV có thể chú trọng.

Khuyến khích GV áp dụng một cách linh hoạt, đa dạng các phương thức giáo dục KNTPV cho trẻ MN. Hỗ trợ trẻ tự làm việc thông qua việc cung cấp công cụ và tài nguyên học tập phù hợp với độ tuổi

2.3.4. Quản lý các lực lượng tham gia HĐGD KNTPV cho trẻ MG

Nội dung quản lý các lực lượng giáo dục KNTPV cho trẻ MG trong trường MN gồm:

Xác định phương hướng, mục tiêu HĐGD KNTPV cho trẻ, ra các quyết định về HĐGD KNTPV cho trẻ MN.

Xác định các bộ phận và nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận trong nhà trường tham gia vào hoạt động đào tạo KNTPV cho trẻ: bộ phận chỉ đạo (Ban Giám hiệu), bộ phận chỉ đạo trực tiếp (Tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận liên quan), bộ phận tham gia giáo dục trực tiếp (GV).

Phê duyệt kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục KNTPV cho trẻ và quản lý những HĐGD kỹ năng sống khác trong nhà trường.

Động viên, khuyến khích các lực lượng trong nhà trường vào HĐGD KNTPV cho trẻ; tổ chức thực hiện các HĐGD KNTPV cho trẻ; tổng kết thực hiện kế hoạch HĐGD KNTPV cho trẻ.

2.3.5. Quản lý hoạt động đánh giá giáo dục KNTPV cho trẻ MG

Kiểm tra đánh giá HĐGD KNTPV cho trẻ là chức năng của QLGD KNTPV trong trường MN, thông qua đó CBQL theo dõi giám sát hoạt động và kết quả HĐGD KNTPV và uốn nắn sửa chữa những sai lệch cần thiết trong việc thực hiện kế hoạch HĐGD KNTPV cho trẻ ở trường MN. Đây là nội dung cơ bản và quan trọng của quản lý nói chung và quản lý HĐGD KNTPV cho trẻ ở trường MN nói riêng, nhằm uốn nắn, điều chỉnh kịp thời nội dung phương pháp, hình thức giáo dục KNTPV cho phù hợp, đúng hướng. Quản lý công tác KTĐG thực hiện kế hoạch HĐGD KNTPV cho trẻ là một hoạt động quan trọng mà người quản lý nhà trường phải thực hiện định kỳ.

2.3.6. Quản lý điều kiện thực hiện HĐGD KNTPV cho trẻ MG

Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động của trẻ và có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV theo kế hoạch năm học.

Nhà trường chọn các lớp ở các khối lớp làm điểm

về triển khai thực hiện chuyên đề dạy KNTPV.

Xây dựng các nội dung tuyên truyền, làm tốt công tác tham mưu, phối hợp tốt với các bậc cha mẹ, các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc huy động các nguồn lực để hỗ trợ đầu tư mua sắm trang thiết bị, cải tạo môi trường và tổ chức các HĐGD KNTPV cho trẻ.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chuyên đề giáo dục cho trẻ ở các lớp theo đúng yêu cầu của nhà trường.

3. Kết luận

HĐGD KNTPV cho trẻ MN nhằm giúp trẻ có những kỹ năng cơ bản trong cuộc sống hàng ngày, bồi dưỡng tình yêu lao động cho trẻ. Thông qua việc tổ chức các giờ học, giờ chơi, các chế độ sinh hoạt hàng ngày để giáo dục hiệu quả các kỹ năng giúp trẻ được trải nghiệm, rèn luyện thường xuyên.

Quản lý HĐGD KNTPV cho trẻ MN là quá trình tác động có mục đích của Ban giám hiệu đến GV trong giáo dục KNTPV cho trẻ MN, lãnh đạo nhà trường cần đảm bảo rằng mỗi yếu tố góp phần vào việc cải thiện kết quả học tập của trẻ phải luôn hiện hữu, phát huy được hiệu quả và có sự liên kết với tất cả các yếu tố khác. Điều này cho thấy giáo dục KNTPV cho trẻ giúp nhà lãnh đạo tăng cường các nguồn lực thông qua thúc đẩy các cá nhân phối hợp với nhau, nâng cao năng lực xã hội và sự tự tin. Cũng nhằm hình thành những phẩm chất nhân cách, trang bị cho trẻ các kỹ năng cơ bản trong việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân, thích ứng được với các môi trường trong trường học và cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Điều lệ trường MN. Ban hành kèm theo Thông tư số 52/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020*. Hà Nội

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Ban hành chương trình giáo dục MN. Ban hành theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021*. Hà Nội

[3] Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Như Mai, Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2003). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi MN*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] I.A.Peccicoova.(1980). *Dạy con yêu lao động* (Vũ Đình Bình dịch). NXB phụ nữ.

[5] Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa, (2003), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi MN*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[6] V.A.Kruteski (1980), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục. Hà Nội

[7] Vũ Dũng (chủ biên) (2006), *Từ điển tâm lý học*, NXB Khoa học và Xã hội Hà Nội